

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 17/06/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R , THÀNH PHỐ C T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí.**

Ông **Lư Thành Danh.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R , thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Thiện** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/HSST, ngày 28 tháng 05 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 31/05/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn V L, sinh ngày 02/01/2003, tại C T;

Nơi thường trú: ấp Phước Tiến, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V S, sinh năm 1980 và con bà Đặng T M T, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, giữ ngày 23/11/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R , thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V L: Bà **Lê N H T** – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 04 thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C T tại Phong Điền.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn V S**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: 279A khu vực Phú Hưng, phường P T, quận C R , thành phố C T.

2. Ông **Nguyễn V H** , sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: 279 khu vực Phú Hưng, phường P T, quận C R , thành phố C T.

3. Ông **Trần N H**, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 82A2 T tâm thương mại Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/11/2020 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận C R , thành phố C T kết hợp với Công an phường H T, quận C R đang tuần tra đến nút giao thông thuộc khu vực 4, phường H T, quận C R phát hiện bị cáo Nguyễn V L đang điều khiển xe mô tô biển số 65X2 - 5524 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và tiến hành khám xét khẩn cấp đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nion nép miệng bên trong chứa các tinh thể không màu (được thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía trước bị cáo Lộc đang mặc); 01 xe mô tô biển số 65X2 - 5524.

Kết luận giám định số 437/KLGD-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2512 gam.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ là của bị cáo, vào khoảng 20 giờ ngày 23/11/2020 bị cáo ngồi uống cà phê ở quán đối diện trạm xăng Dương Hùng trên đường Trương Vĩnh Nguyên thuộc phường P T, quận C R , thành phố C T cùng với T (Không rõ lai lịch) nên bị cáo xin số điện thoại của người bán ma túy thì T sử dụng điện thoại di động của mình bấm sẵn số điện thoại cho Đen (Trần V C) để bị cáo nói chuyện và thỏa thuận với nhau về việc mua ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận mua bán xong, bị cáo chạy điều khiển xe mô tô biển số 65X2 – 5524 chạy đến trước cổng nhà máy thoát nước thuộc khu vực Thạnh Hòa, phường P T lấy ma túy sau đó giấu trong túi áo khoác rồi điều khiển xe về đến đèn xanh,

đỏ tại khu vực 4, phường H T, quận C R , thành phố C T thì bị lực lượng phát hiện và bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-CR, ngày 24 tháng 05 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Nguyễn V L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn V L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V L 02 (Không hai) năm đến 02 (Không hai) năm 06 (Không sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 437/KL - PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T;

Đối với 01 xe mô tô biển số 65X2 – 5524 đề nghị giao cho Cơ quan thi hành án quận C R tiếp tục bảo quản, hết thời hạn 01 năm không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu sung công.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo:

Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật nên không có ý kiến.

Về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát truy tố phù hợp nên thống nhất. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị còn nghiêm khắc, do bị cáo tuổi đời còn trẻ, khả năng nhận thức còn hạn chế và thiếu hiểu biết nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ nên không được sự chăm

sóc, giáo dục tốt từ gia đình, thời gian nghiện của bị cáo cũng ngắn, mật độ sử dụng ma túy không thường xuyên, trong quá trình tạm giam bị cáo cũng đã cắt được cơn nghiện. Ngoài ra, trong quá trình điều tra thì bị cáo đã nhận dạng được tên Đen là Trần V C, thông qua lời khai của bị cáo đã giúp cơ quan chức năng khởi tố C về tội mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Không tranh luận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức đầu khung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 02 (Hai) năm tù.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn V S, ông Nguyễn V H không tranh luận.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì có ý kiến như sau: Đối tượng Trần V C bị bắt trước khi bị cáo khai nhận, tại phiên tòa, trong quá trình xét hỏi bị cáo còn không nhận dạng và nhớ rõ đối tượng Trần V C có hình dáng như thế nào? Bị cáo cũng không hỗ trợ gì cho cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm. Việc bị cáo khai tên Đen là người giao ma túy cho bị cáo sau đó xác minh là Trần V C nhưng C không thừa nhận thì đó là tình tiết thành khẩn khai báo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tất cả tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo đã đề cập áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó không chấp nhận việc áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức án đã đề nghị.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo bị bắt vào tháng 11/2020, Trần V C bị khởi tố vào tháng 4/2021, theo hồ sơ thể hiện từ những lời khai của bị cáo mới có kết quả xác minh, xử lý hình sự đối với C, đồng thời qua lời khai của bị cáo thể hiện ý nghĩa tích cực trong quá trình phát hiện tội phạm, tại kết luận điều tra bổ sung có nêu sau khi xác minh lời khai của bị cáo thì xác định đối tượng Đen là Trần V C mặc dù C không thừa nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa đổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra đã có ý kiến và không yêu cầu gì thêm, việc vắng mặt ông H không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 23/11/2020 đang ngồi uống cà phê ở quán đối diện trạm xăng Dương Hùng trên đường Trương Vĩnh Nguyên thuộc phường P T, quận C R , thành phố C T cùng với T (Không rõ lai lịch) nên bị cáo xin số điện thoại của người bán ma túy thì T dùng điện thoại di động của mình bấm sẵn số điện thoại cho Đen để bị cáo nói chuyện và thỏa thuận với nhau về việc mua ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận mua bán xong, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65X2 – 5524 chạy đến trước cổng nhà máy thoát nước thuộc khu vực Thạnh Hòa, phường P T lấy ma túy sau đó giấu trong túi áo khoác rồi điều khiển xe về đến đèn xanh, đỗ tại khu vực 4, phường H T, quận C R , thành phố C T thì lực lượng tuần tra yêu cầu bị cáo dừng xe, tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi áo phía trước bên tay trái mà bị cáo đang mặc có 01 gói nilon nẹp miệng bên trong có chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt giữ. Tại bản kết luận giám định số 437/KLGD-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, là ma túy, khối lượng 0,2512 gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của bị cáo về việc vận chuyển gói ma túy bị phát hiện và bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được việc bị cáo vận chuyển ma túy để bán lại hoặc để

tàng trữ, lời khai này phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo sau khi giám định có khối lượng 0,2512 gam, loại Methamphetamine trên 0,1 gam đến dưới 05 gam nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nhưng đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cha mẹ phải ly hôn khi bị cáo còn nhỏ do đó Hội đồng xét xử thống nhất điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lộc đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy, việc đối tượng Trần V C bị khởi tố là do phạm tội trong vụ án khác, thông qua lời khai của bị cáo Lộc cũng chưa chứng minh được hành vi phạm tội của đối tượng Trần V C

để xử lý hình sự vì vậy không có cơ sở chấp nhận đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy C có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội do đó Hội đồng xét xử có giảm một phần hình phạt cho bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đối tượng tên Đen (Trần V C) mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đã điện thoại cho Đen để bị cáo trao đổi mua ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các loại tài sản thu giữ khi bắt giữ bị cáo, bao gồm:

01 gói niêm phong số 437/KL-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự , điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối xe mô tô biển số 65X2-5524, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, loại Wave trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận mượn của cha là ông Nguyễn V S để đi uống cà phê, ông Sang xác định chiếc xe mô tô này được ông Nguyễn V H cho sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn V H xác định chiếc xe này là do ông mua tại tiệm cầm đồ nhưng địa chỉ tiệm cầm đồ mỗi lần trình bày là một nơi khác nhau, lời khai không thống nhất. Mặc khác, ông Hoài cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông mua chiếc xe này là hợp pháp nên không có căn cứ để trả lại. Qua tra cứu tin thông phương tiện thì xác định ông Trần N H là người đang đứng tên chủ sở hữu đối với chiếc xe này, tại biên bản lấy lời khai ông H trình bày chiếc xe này ông đã cho một người thợ hồ nhưng không nhớ tên và cũng không có ý kiến gì đối với chiếc xe này. Do đó, đề nghị tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, sau thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công theo Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thời điểm phạm tội chưa thành niên do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V L phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào:

Điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 12; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V L 01 (Không một) năm 06 (Không sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/11/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 437/KL-PC09 ngày 01/12/2020 có chữ ký cá bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An.

Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát số 65X2-5524 , màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung: RLHHC12328Y631708, số máy HC12E2151293, qua sử dụng thì tiếp tục tạm giữ trong thời hạn 01 năm tính từ ngày thông báo công khai trên phương tiện báo đài để tìm chủ sở hữu tài sản nếu sau thời hạn này mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì đề nghị tịch thu sung công theo Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn V L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R ;
- Chi Cục THA Q. C R ;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R ;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM